Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Email: ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 29.01.2021 16:18:55 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 344/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành "Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 5204/QĐ-BNN-TCTS ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Dự án quan trắc môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản;

Căn cứ Công văn số 7262/BNN-TCTS ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chỉ đạo, xây dựng và phê duyệt kinh phí quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2937/SNN-KHCN ngày 25 tháng 12 năm 2020 về phê duyệt "Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025" *(Đính kèm Kế hoạch)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PCVP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Linh) MH.11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quan trắc môi trường vùng nuôi trồng thủy sản phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất, kịp thời cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp xử lý, phòng ngừa khi môi trường thủy sản mất an toàn, giảm thiểu thiệt hại do môi trường gây ra, hướng đến phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Quan trắc môi trường các đối tượng nuôi chủ lực, có sản lượng và giá trị kinh tế cao như: Tôm nước lợ (tôm Sú, tôm Chân Trắng), nhuyễn thể tại các vùng nuôi trọng điểm.

- Quan trắc môi trường để theo dõi có hệ thống, diễn biến chất lượng và các tác động xấu của môi trường làm căn cứ quản lý, chỉ đạo sản xuất, kịp thời cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại do môi trường gây ra để phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, hiệu quả.

- Làm cơ sở xác định hoặc loại trừ nguyên nhân gây mất an toàn trong hoạt động nuôi trồng thủy sản.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng quan trắc

- Môi trường vùng nuôi nhuyễn thể: Quan trắc khu vực nước ở bãi triều.

- Môi trường vùng nuôi tôm nước lợ: Quan trắc khu vực cấp nước chung cho toàn vùng và ao nuôi đại diện.

- Môi trường vùng nuôi nước ngọt: Quan trắc khu vực cấp nước chung cho toàn vùng và ao nuôi đại diện.

2. Thời gian thực hiện: Hàng tháng.

3. Địa điểm quan trắc

a) Vùng nuôi nhuyễn thể tập trung ở huyện Cần Giờ:

- Thị trấn Cần Thạnh:

+ Vùng nuôi nhuyễn thể khu vực Cần Thạnh: Mũi Cần Thạnh, là điểm chịu ảnh hưởng của hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai qua vịnh Gành Rái (1); khoảng giữa mũi Cần Thạnh - Rạch Lỡ (2);

+ Vùng nuôi nhuyễn thể khu vực 30/4: Rạch Lỡ, là khu vực chịu ảnh hưởng của khu dân cư (3); khoảng giữa Rạch Lợ - mũi Đồng Hòa (4).

- Xã Long Hòa:

+ Vùng nuôi nhuyễn thể khu vực Vịnh Đồng Hòa: Mũi Đồng Hòa, khu vực chịu ảnh hưởng của hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai (5);

+ Vùng nuôi nhuyễn thể khu vực từ sông Đồng Đình kéo dài đến sông Hà Thành, điểm chịu ảnh hưởng của khu dân cư ấp Hòa Hiệp (6);

+ Vùng nuôi nhuyễn thể khu vực từ Sông Hà Thanh kéo dài tới Sông Đồng Tranh là khu vực chịu ảnh hưởng của khu dân cư ấp Đồng Tranh và một phần của Sông Soài Rạp (7).

- Xã Lý Nhơn: Vùng nuôi nhuyễn thể khu vực ngã ba sông Đồng Tranh và sông Soài Rạp (8);

- Xã Thạnh An:

+ Vùng nuôi nhuyễn thể khu vực Đầu kênh 520 (Sông Thêu) (9);

+ Vùng nuôi nhuyễn thể khu vực Ngang trạm Biên Phòng 554 (Sông Thêu) (10);

+ Vùng nuôi nhuyễn thể khu vực Đầu Vàm xã Thạnh An (11).

b) Vùng nuôi tôm nước lợ

Huyện Cần Giờ:

- Xã Lý Nhơn:

+ Vùng nuôi tôm khu vực Doi Tiều (12); Rạch Gốc Tre (13);

+ Vùng nuôi tôm khu vực Cống T3 (14); Rạch Ông Thành (15).

+ Vùng nuôi tôm khu vực từ Sông Dần Xây kéo dài tới khu Vàm Sát là khu vực chịu ảnh hưởng một phần phía Bắc của khu dân cư Lý Nhơn và một phần ảnh hưởng dòng chảy của Sông Soài Rạp (16).

- Xã An Thới Đông: Vùng nuôi tôm khu vực nuôi Kinh Bà Tổng (17); Kinh Hốc Hỏa (18).

- Xã Tam Thôn Hiệp: Khu vực nuôi thủy sản Tắc Tây Đen (19); Rạch Đước (20).

- Xã Bình Khánh: Khu vực nuôi thủy sản Bông Giếng (21); Rạch Đước (22).

Huyện Nhà Bè:

- Xã Hiệp Phước: Khu vực nuôi thủy sản Cầu Sóc Vàm (23); Bến đò Kinh lộ (24).

- Xã Nhơn Đức: Khu vực nuôi thủy sản Rạch Tôm (25).

Huyện Bình Chánh

- Xã Phong Phú: Khu vực nuôi thủy sản Cống Lớn (28); Cầu ông Niệm (29).

- Xã Đa Phước: Khu vực nuôi thủy sản cầu Ông Thìn (30); Cầu Bún Xeo (31).

- Xã Bình Lợi: Khu vực ấp 1 (32) và ấp 2 (33).

c) Vùng nuôi nước ngọt

Huyện Bình Chánh: Xã Tân Nhựt: Khu vực nuôi thủy sản Rạch Bà Tỵ (26); Cầu Ấp Quán (27).

Huyện Củ Chi: Xã Tân Thông Hội (34), xã Phước Hiệp (35,36).

Thành phố Thủ Đức: Phường Phú Hữu (37).

4. Thông số và tần suất quan trắc

STT	Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc	Thời gian quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Vùng nuôi tôm nước lợ và nhuyễn thể 02 mảnh vỏ	Vị trí nước cấp chung	pH, nhiệt độ, ôxy hòa tan (DO), độ mặn, TSS (Tổng Chất rắn lơ lửng), $N\text{-}NO_2^-$, $N\text{-}NO_3^-$, $N\text{-}NH_4^+$, $P\text{-}PO_4^{3-}$, H_2S, COD, *Aeromonas spp.* *Vibrio* phát sáng. *Parahaemolyticus* Mật độ và thành phần tảo độc	12 Tháng	02 lần/ tháng	Lấy mẫu vào kỳ nước cường (Ngày mùng 01 và 15 Âm lịch)
				02 lần/ tháng	
		Dư lượng thuốc BVTV nhóm Clo (Diendrin), kim loại nặng (Cd, Hg, As, Pb)	Trong năm	02 lần liên tiếp	Thực hiện khi có dấu hiệu phun thuốc BVTV
	Ao nuôi đại diện	pH, nhiệt độ, ôxy hòa tan (DO), độ trong	- Từ tháng 01-5 - Từ tháng 10-12	01 lần/ tuần	Lấy mẫu định kỳ
		Độ mặn, $N\text{-}NO_2^-$, $N\text{-}NO_3^-$, $N\text{-}NH_4^+$, $P\text{-}PO_4^{3-}$, H_2S, COD, TSS, Vibrio tổng số *Aeromonas spp.* *Vibrio* phát sáng. *Parahaemolyticus* Mật độ và thành phần tảo độc	- Từ tháng 01-5 - Từ tháng 10-12	04 lần/ tháng	

5. Nhắn tin kết quả quan trắc, cảnh báo môi trường nước phục vụ nuôi trồng thủy sản bằng SMS

Sau khi kết quả quan trắc, cảnh báo môi trường được gửi đến các số điện thoại do người dân đăng ký để nhận tin. Trong trường hợp kết quả nguồn nước bị ô nhiễm thì phối hợp phòng Cảnh sát Môi trường xác định nguyên nhân và xử lý theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn Chi cục Thủy sản xây dựng kế hoạch cụ thể, lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định;

- Chỉ đạo và giao Chi cục Thủy sản triển khai thực hiện Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản:

+ Tổ chức lấy mẫu để quan trắc xử lý số liệu, tổng hợp kết quả quan trắc, thực hiện nhắn tin kết quả đến hộ nuôi tại các vùng nuôi;

+ Tổng hợp cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường và các thông tin khác có liên quan, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân Quận 9 và các huyện Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ và Củ Chi

- Phối hợp với Chi cục Thủy sản triển khai thực hiện chặt chẽ Kế hoạch theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã theo dõi, triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản. Khi phát hiện môi trường có xu hướng bất lợi, ảnh hưởng đến vùng nuôi, hộ nuôi có trách nhiệm báo ngay cho Ủy ban nhân dân phường, xã để phối hợp cùng các cơ quan chuyên ngành có hướng xử lý, kịp thời khắc phục.

- Chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản thực hiện theo dõi, giám sát môi trường tại ao nuôi định kỳ; ghi chép các thông tin chỉ tiêu chất lượng nước (pH, nhiệt độ, độ trong, độ kiềm, khí độc…) và quá trình sử dụng thức ăn, thuốc hóa chất, kháng sinh phòng và trị bệnh (nếu có). Áp dụng các biện pháp các khuyến cáo về lịch thời vụ và biện pháp phòng bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành./.

(Đính kèm Phụ lục I, II)

Phụ lục I

ĐỊA ĐIỂM THU MẪU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Địa điểm thu mẫu	Đối tượng nuôi	Tọa độ
I	**Huyện Cần Giờ**		
1	Doi Tiều (12)	Tôm Sú, tôm Chân Trắng	N.10°55'988''- E.106°76'374''
2	Rạch Gốc Tre (13)		N.10°50'586''- E.106°76'572''
3	Cống T3 (14)		N.10°51'297''- E.106°75'830''
4	Rạch Ông Thành (15)		N.10°44'969''- E.106°80'721''
5	Kinh Bà Tổng (17)		N.10°59'361''- E.106°78'897''
6	Kinh Hốc Hỏa (18)		N.10°58'038''- E.106°78'966''
7	Tắc Tây Đen (19)		N.10°61'835''- E.106°84'474'
8	Rạch Đước (20) (TTH)		N.10°58'779''- E.106°85'177''
9	Bông Giếng (21)		N.10°63'388''- E.106°77'677''
10	Rạch Đước (22) (BK)		N.10°62'802''- E.106°80'433''
11	Cần Thạnh-Sân Xiêm (1)	Nhuyễn thể	N.10°24'431''- E.106°58'674''
12	Rạch Lỡ-Sân Tư Trung (2)		N. 10°23'437''-E.106°56'563''
13	Cofidex (3)		N. 10°23'871''- E106°57'479''
14	Hòn N.P Nam (4)		N.10°22'294''- E.106°54'010''
15	Đầu kênh 50 (Sông Thêu)-Thạnh An (5)		N.10°28'986''- E.106°58'699''
16	Ngang trạm BP-Thạnh An (6)		N.10°28'577''- E.106°58'719''
17	Đầu Vàm-Thạnh An (7)		N.10°27'208''- E.106°57'613''
18	Long Hòa-Sân Quẹo (8)		N.10°22'804 - E.106°55'273''
19	Hòa Hiệp- Long Hòa (9);		N.10°24'294''- E.106°55'377''
20	Vàm Long Hòa (10)		N.10°22'694''- E.106°52'211''
21	Vàm Cát Lái (11)		N. 10°26'754'' - E.106°51'821''
22	Đuôi Sam (16)		N. 10°38'7731''- E.106°82'778''
II	**Huyện Nhà Bè**		
1	Cầu Sóc Vàm (23)	Tôm Sú, tôm Chân Trắng	N.10°60'337''- E.106°76'828''
2	Bến đò Kinh lộ (24)		N.10°60'035''- E.106°73'692''
3	Rạch Tôm (25)		N.10°67'242''- E.106°69'789''
III	**Huyện Bình Chánh**		
1	Rạch Bà Tỵ (26)	Nước ngọt	N.10°43'080''- E.106°32'086''
2	Cầu Ấp Quán (27)		N.10°41'139''- E.106°32'168''
3	Ấp 1 (32)		-
4	Ấp 2 (33)		-
5	Cống Lớn (28)	Tôm Sú, tôm Chân Trắng	N.10°39'029''- E.106°39'186''
6	Cầu ông Niệm (29)		N.10°41'329''- E.106°39'545'';'
7	Cầu Ông Thìn (30)		N.10°40'387''- E.106°39'491''
8	Cầu Bún Xẻo (31)		N.10°39'040''- E.106°40'194''

IV	**Huyện Củ Chi**		
1	Khu vực cá cảnh (34)	Cá cảnh	N.10°94'050''- E.106°52'104''
2	Khu vực cá cảnh (35)		N.11°00'169''- E.106°45'692''
3	Khu vực nuôi cá nước ngọt (36)	Cá nước ngọt	N.10°78'125''- E.106°80'404''
V	**Thành phố Thủ Đức**		
1	Khu vực phường Phú Hữu (37)	Tôm Càng Xanh	N.10°79'525''- E.106°83'601''

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục II

DỰ TOÁN KINH PHÍ QUAN TRẮC CẢNH BÁO MÔI TRƯỜNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 344 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Chi phí mua thiết bị và dụng cụ lấy mẫu	44.849.000	68.849.000	44.849.000	68.849.000	44.849.000
2	Chi phí xét nghiệm và chi phí đi lại	450.494.000	1.807.228.000	1.807.228.000	1.571.788.000	1.571.788.000
	Tổng	**495.343.000**	**1.876.077**	**1.852.077.000**	**1.640.637.000**	**1.616.637.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ